TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 794/2019/QĐST-DS	*Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 09 tháng 7 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 02 tháng 7 năm 2019 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 326/2013/TLST-DS ngày 01 tháng 10 năm 2013.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

1. Nguyên đơn:

1.1/ Những người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của ông Lương Quốc C (chết năm 2019) gồm:

- Bà **Lê Thị Ch**, sinh năm 1972
- Bà **Lương Bội Ng**, sinh năm 1996
- Trẻ **Lương Bội B**, sinh năm 2002

Cùng địa chỉ: Số 6/10F đường C, Cư xá L, Phường V, Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của trẻ Lương Bội B: Bà **Lê Thị Ch**

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bà Lê Thị Ch và bà Lương Bội Ng: Luật sư **Vũ Văn C** – Văn phòng Luật sư Y– thuộc Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh.

Địa chỉ: Số 294/58 đường X, Phường B, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

1.2/ Ông **Lương Quốc T**, sinh năm 1972

Địa chỉ: Số 473/16 đường T, phường B, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

1.3/ Ông **Lương Quốc N**, sinh năm 1973

Địa chỉ: Số 473/16 đường T, phường B, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

1.4/ Bà **Lương Thu O,** sinh năm 1961.

Địa chỉ: Takahuhdin Katu 104 A 133560 Tampere, nước P.

1.5/ Bà **Lương Lệ K**, sinh năm 1962.

Địa chỉ: Takahuhdin Katu 104 A 133560 Tampere, nước P.

1.6/ Bà **Lương Ngọc P**, sinh năm 1979

Địa chỉ: 6116 Cambiata Ct Las Vegas, NV 891391, nước U.

Người đại diện hợp pháp của bà Lương Thu O, bà Lương Lệ K, bà Lương Ngọc P: Bà **Lê Thị Ch**, sinh năm 1972, là người đại diện theo ủy quyền (Giấy ủy quyền số công chứng 016894, quyển số 03 TP/CC-SCC/HĐGD ngày 26/7/2013 lập tại Văn phòng Công chứng T, Thành phố Hồ Chí Minh).

Địa chỉ: Số 6/10F đường C, Cư xá L, Phường V, Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Bị đơn: Ông **Lương Quốc N1**, sinh năm 1968

Địa chỉ: Số 240/127/15 đường N, Phường X, Quận U, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

3.1/ Ông **Lương H**, chết năm 1987 (Theo Quyết định giải quyết yêu cầu tuyên bố một người là đã chết số 1021/2014/QĐ-VDS ngày 03/9/2014 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh)

3.2/ Ông **Lương Quốc Đ**, sinh năm 1970

Địa chỉ: Tazan Teen Katu 33720 Tamdere, nước P.

3.3/ Ông **Lương Quốc L**, sinh năm 1976

Địa chỉ: 6116 Cambiata Ct Las Vegas, NV 891391, nước U.

Người đại diện hợp pháp của ông Lương Quốc Đ và ông Lương Quốc L: Bà **Lê Thị Ch**, sinh năm 1972, là người đại diện theo ủy quyền (Hợp đồng ủy quyền đã được hợp pháp hóa lãnh sự).

Địa chỉ: Số 6/10F đường C, Cư xá L, Phường V, Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Xác định nhà, đất số 309 đường T, Phường E, Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh có giá trị là 3.212.000.000 (Ba tỷ, hai trăm mười hai triệu) đồng (Theo Biên bản định giá ngày 14 tháng 11 năm 2018) thuộc quyền sở hữu, sử dụng của cụ Lương V và cụ Trịnh Thu Th.

- Xác định hàng thừa kế của cụ Lương V và cụ Trịnh Thu Th gồm các ông bà: Lương Thu O, Lương Lệ K, Lương Quốc C (chết năm 2019, có vợ là

bà Lê Thị Ch và 02 con chung là Lương Bội Ng, Lương Bội B), Lương Quốc N1, Lương Quốc Đ, Lương Quốc T, Lương Quốc N, Lương Quốc L, Lương Ngọc P.

- Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận của các ông bà: Lương Thu O, Lương Lệ K, Lương Quốc C (chết năm 2019, có vợ là bà Lê Thị Ch và 02 con chung là Lương Bội Ng, Lương Bội B), Lương Quốc N1, Lương Quốc Đ, Lương Quốc T, Lương Quốc N, Lương Quốc L, Lương Ngọc P đồng ý cùng bán nhà số 309 đường T, Phường E, Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh để chia thừa kế. Kỷ phần thừa kế mà mỗi thừa kế được hưởng là 1/9 giá trị căn nhà.

Trong thời hạn 03 tháng, nếu các bên không thể tự bán nhà được thì đồng ý giao căn nhà trên cho cơ quan thi hành án phát mãi để chia thừa kế. Sau khi trừ đi các chi phí theo quy định của pháp luật, số tiền còn lại sẽ chia đều cho các đồng thừa kế mỗi người được 1/9 giá trị căn nhà.

- Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận của ông Lương Quốc Nan về việc đồng ý trả cho ông Lương Quốc N1 chi phí nuôi bệnh, ma chay cho cụ Lương V là 60.000.000 (Sáu mươi triệu) đồng. Số tiền này ông N sẽ thanh toán cho ông N1 khi nhận kỷ phần thừa kế.

- Về chi phí định giá: Ghi nhận sự tự nguyện của các nguyên đơn tự nguyện chịu chi phí định giá là 2.000.000 (Hai triệu) đồng. Các nguyên đơn đã nộp đủ.

- Về án phí dân sự sơ thẩm:

Các ông bà: Lương Thu O, Lương Lệ K, Lương Quốc C (chết năm 2019, có vợ là bà Lê Thị Ch và 02 con chung là Lương Bội Ng, Lương Bội B), Lương Quốc N1, Lương Quốc Đ, Lương Quốc T, Lương Quốc N, Lương Quốc L, Lương Ngọc P mỗi người phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 8.922.222 (Tám triệu, chín trăm hai mươi hai ngàn, hai trăm hai mươi hai) đồng.

Ghi nhận sự tự nguyện của các ông bà: Lương Thu O, Lương Lệ K, Lương Quốc C (chết năm 2019, có vợ là bà Lê Thị Ch và 02 con chung là Lương Bội Ng, Lương Bội B), Lương Quốc T, Lương Quốc N, Lương Ngọc P đồng ý số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 4.999.950 (Bốn triệu, chín trăm chín mươi chín ngàn, chín trăm năm mươi) đồng theo Biên lai số AG/2010/05889 ngày 24/9/2013 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh sẽ được cấn trừ vào số tiền án phí mà ông Lương Quốc C (chết năm 2019, có vợ là bà Lê Thị Ch và 02 con chung là Lương Bội Ng, Lương Bội B) phải chịu. Như vậy, ông Lương Quốc C (chết năm 2019, có vợ là bà Lê Thị Ch và 02 con chung là Lương Bội Ng, Lương Bội B) còn phải nộp số tiền án phí là 3.922.272 (Ba triệu, chín trăm hai mươi hai ngàn, hai trăm bảy mươi hai) đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND TP.HCM;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.



THẨM PHÁN

Phạm Hồng Loan